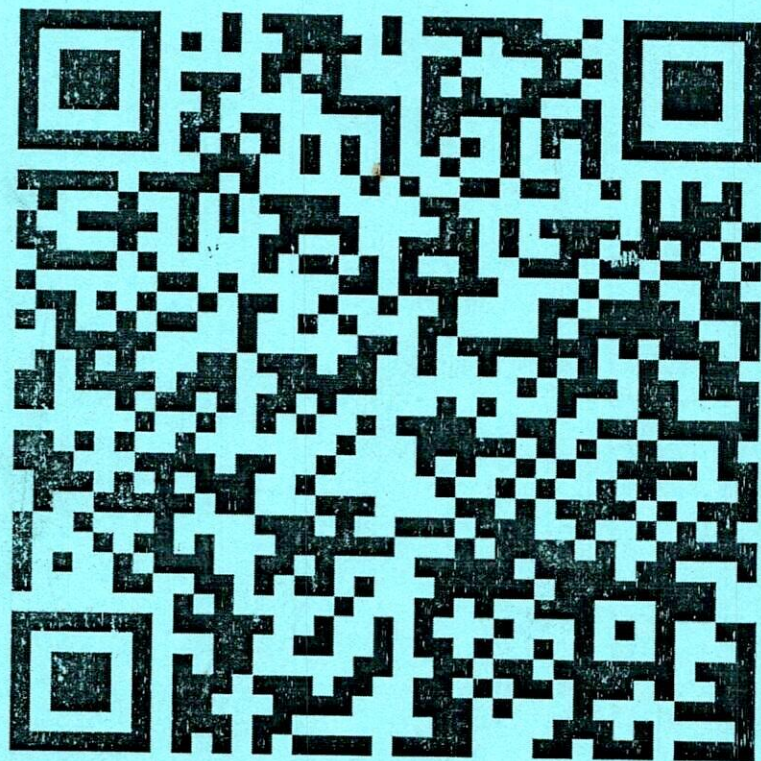


# 11. CÔNG THƯƠNG





Số: 103 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 05/TTr-BDT ngày 10/01/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Trưởng Ban Dân tộc xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ liên thông đối với thủ tục hành chính tại Điều 1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi quy trình điện tử liên thông và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.



**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang.

**Điều 4.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + CVP, TH, KGVX, TTPVHCC, TTTT;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

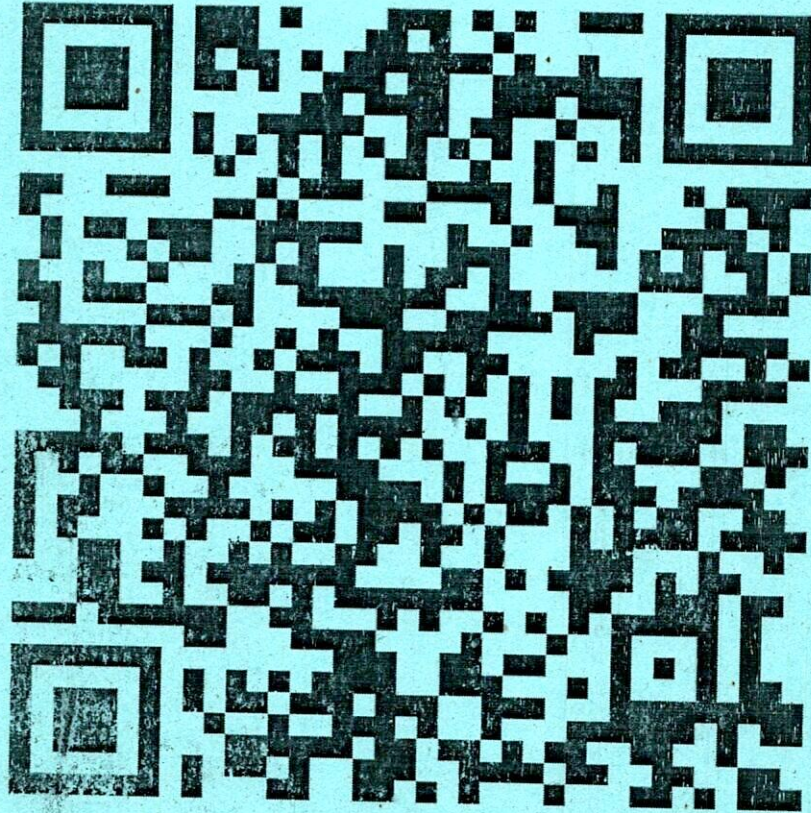
**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**



## 4. LĨNH VỰC Y TẾ





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

Số: 108 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Bắc Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm  
soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ  
sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực  
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ  
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ  
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số  
61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 02/TT-TTr ngày  
03/01/2020,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính thuộc  
phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Bắc Giang, gồm 29 thủ tục hành  
chính, cụ thể:

1. Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thanh tra ở cấp tỉnh: 10 thủ tục hành  
chính (có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Thủ tục hành chính trong lĩnh vực thanh tra thuộc thẩm quyền giải quyết  
của UBND cấp huyện: 10 thủ tục hành chính (có Phụ lục 02 kèm theo).

3. Thủ tục hành chính trong lĩnh vực thanh tra thuộc thẩm quyền giải quyết  
của UBND cấp xã: 9 thủ tục hành chính (có Phụ lục 03 kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh; Chủ  
tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá  
nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSTT.

**Bản điện tử:**

- Văn phòng Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP.

KT. CHỦ TỊCH  
CHỖ CHỦ TỊCH

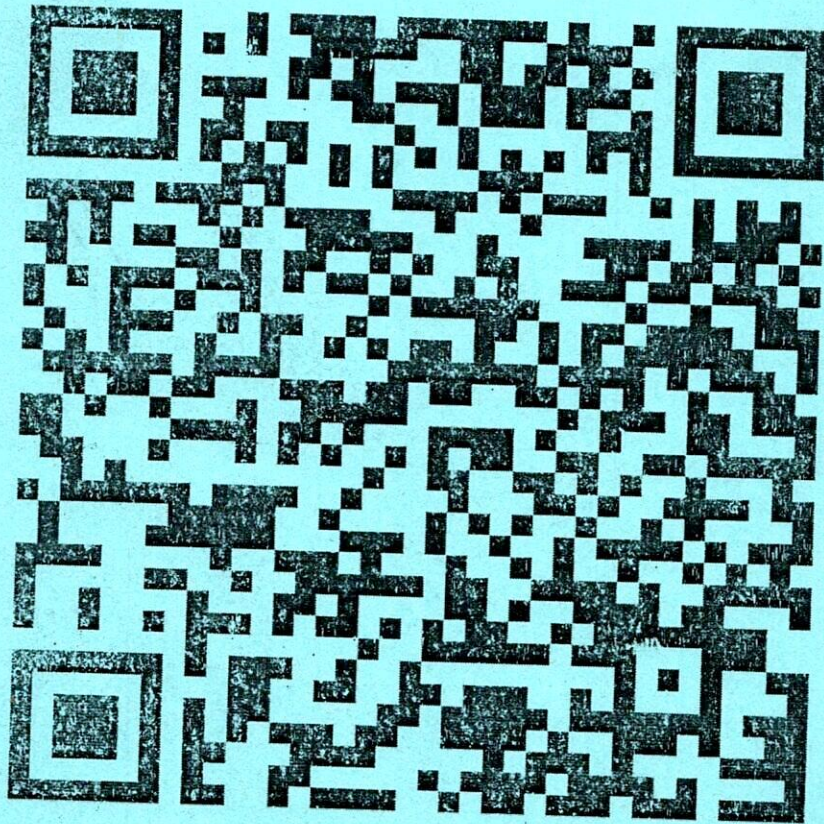


UBND Tỉnh Bắc Giang  
17/01/2020 10:08:05

Nguyễn Thị Thu Hà



# 7. NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 317 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 08 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực xét tặng danh hiệu văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Công văn số 100/TCTCCTTHC ngày 14/11/2023 của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 21/TTr-VHTTDL ngày 06/02/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực xét tặng danh hiệu văn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

**Điều 2.** Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LDVP, các phòng, đơn vị;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**



Số: 469/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Công văn số 103/KSTT-KTTH ngày 15/3/2023 của Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan liên quan và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

**Điều 2.** Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố; UBND xã phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP; các phòng, đơn vị;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**



VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 2625 Ngày 19/04/2023

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực giảm nghèo, bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 33/TTr-LĐTBXH ngày 14/4/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực giảm nghèo, bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (có Phụ lục kèm theo).



**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi quy trình điện tử và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KGVX, TTTT;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 574 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực giảm nghèo, bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 33/TTr-LĐTBXH ngày 14/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực giảm nghèo, bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (có Phụ lục kèm theo).







**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi quy trình điện tử và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KGVX, TTTT;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**







Số: 580 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 4 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 25/TTr-STP ngày 18/4/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tư pháp xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi quy trình điện tử và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.



**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, TTTT;
- + Lưu: VT, NC-KSST.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**





Số: 835 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính đủ điều kiện  
dịch vụ công trực tuyến toàn trình lĩnh vực Đất đai

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 32/TTr-STTTT ngày 07/6/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giám diện tích thửa đất do







sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận” đủ điều kiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan thực hiện tích hợp, cập nhật thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang, Cổng dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

**Điều 3.** Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, TTTT, TTPVHCC;
  - + Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**







Số: 943 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình cải tiến việc tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy trình cải tiến việc tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục kèm theo).



**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Thủ trưởng cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**



Số: 964 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,  
bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi, chức năng  
quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 1240/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 403/TTr-STNMT ngày 02/7/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính được nêu tại Điều 1. Phối hợp với







Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi quy trình điện tử và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

**Điều 3.** Nội dung công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các nội dung thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Việc yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình các loại giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú theo quy định của Nghị định số 104/2022/NĐCP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

**Điều 4.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP Đà; TH, KTN;
- + TTPVHCC, TTTT;
- + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**







**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1925 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 59/TTr-STTTT ngày 30/11/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang năm 2023 (địa chỉ <http://dichvucong.bacgiang.gov.vn>), cụ thể như sau:



1. Dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh là 482 dịch vụ, gồm: 273 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 209 dịch vụ công trực tuyến một phần (Có Phụ lục 1 kèm theo).

2. Dịch vụ công trực tuyến cấp huyện là 147 dịch vụ, gồm: 41 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 106 dịch vụ công trực tuyến một phần (Có Phụ lục 2 kèm theo).

3. Dịch vụ công trực tuyến cấp xã là 79 dịch vụ, gồm: 27 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 52 dịch vụ công trực tuyến một phần (Có Phụ lục 3 kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện cập nhật các thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 06/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang.

Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP; TTPVHCC, TTTT;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**



Số: 1933 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 1829/QĐ-LĐTBXH ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-TB&XH về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 135/TTr-LĐTBXH ngày 08/12/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính quy định tại Điều 1. Phối hợp




với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi quy trình điện tử và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + CVP, KGVX (đ/c Trang), TTPVHCC, TTTT;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*

**Mai Sơn**



Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến  
trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 86/TTr-STTTT ngày 27/12/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang (địa chỉ <http://dichvucong.bacgiang.gov.vn>), gồm 1.116 dịch vụ (588 dịch vụ công trực tuyến một phần; 528 dịch vụ công trực tuyến toàn trình), cụ thể:



1. Dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành là 917 dịch vụ (*503 dịch vụ công trực tuyến một phần; 414 dịch vụ công trực tuyến toàn trình*) tại Phụ lục 01 kèm theo.

2. Dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là 136 dịch vụ (*62 dịch vụ công trực tuyến một phần; 74 dịch vụ công trực tuyến toàn trình*) tại Phụ lục 02 kèm theo.

3. Dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã là 63 dịch vụ (*23 dịch vụ công trực tuyến một phần; 40 dịch vụ công trực tuyến toàn trình*) tại Phụ lục 03 kèm theo.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai, tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trong vòng 20 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này.

**Điều 3.** Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Tw;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TTPVHCC;
  - + Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**



Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính đủ điều kiện  
dịch vụ công trực tuyến toàn trình lĩnh vực Đất đai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 32/TTr-STTTT ngày 07/6/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do



sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận” đủ điều kiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan thực hiện tích hợp, cập nhật thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang, Công dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

**Điều 3.** Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, TTTT, TTPVHCC;
  - + Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**



Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình cải tiến việc tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy trình cải tiến việc tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục kèm theo).



**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Thủ trưởng cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, các phòng, đơn vị;
  - + Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**



**Phụ lục**  
**QUY TRÌNH CẢI TIẾN VIỆC TIẾP NHẬN, HƯỚNG DẪN HỖ TRỢ**  
**NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CÁC CẤP**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2023*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

**I. MỤC TIÊU**

1. Các thủ tục hành chính (TTHC) được xử lý chặt chẽ, thông tin xác thực và thống nhất. Hạn chế tối đa việc người dân, tổ chức phải chuẩn bị nhiều loại giấy tờ rườm rà và lặp đi lặp lại. Đến năm 2025, 80% người dân, tổ chức không phải cung cấp lại các giấy tờ, thông tin, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó.

2. Các TTHC được xử lý chính xác và nhanh chóng. Mục tiêu đến năm 2025, thời gian chờ của người dân giảm xuống dưới 15 phút/lượt. Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết TTHC thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC, cụ thể: Năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp là 1.600 hồ sơ; vùng nông thôn là 1.200 hồ sơ; vùng sâu, xa, đặc biệt khó khăn là 800 hồ sơ (trừ trường hợp tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm/01 Bộ phận Một cửa ít hơn chỉ tiêu trên).

3. Các TTHC được xử lý bằng các ứng dụng công nghệ thông tin và tập trung vào trải nghiệm của người dân, tổ chức. Bắt đầu từ việc số hóa, tạo ra cơ sở dữ liệu quốc gia, mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu đạt 70% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận và 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

4. Bộ phận Một cửa<sup>1</sup> chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, thông tin phục vụ các nhu cầu của người dân, doanh nghiệp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn.

5. Công chức của Bộ phận Một<sup>2</sup> cửa có năng lực, tác phong phục vụ thân thiện và tích cực hỗ trợ. Các giao diện tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến dễ dàng sử dụng. Mục tiêu mức độ hài lòng khi giải quyết TTHC đạt trên 95% vào năm 2025.

6. Chuẩn hoá quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đến thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

**II. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, HƯỚNG DẪN HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP**

**1. Hướng dẫn kê khai, chuẩn bị hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính**

**1.1. Công chức tại Bộ phận Một cửa hướng dẫn người nộp hồ sơ**

<sup>1</sup> Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của các sở, ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

<sup>2</sup> Công chức, viên chức, chuyên viên, kỹ thuật viên, người lao động làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của các sở, cơ quan, đơn vị, địa phương



a) Các hồ sơ, giấy tờ người dân, doanh nghiệp phải nộp khi giải quyết TTHC; quy trình, thời hạn giải quyết TTHC; mức và cách thức nộp thuế, phí, lệ phí hoặc các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có); cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện TTHC khi người dân, doanh nghiệp yêu cầu theo quy định pháp luật.

b) Lấy số thứ tự, đánh giá việc giải quyết TTHC, đánh giá sự hài lòng khi người dân, doanh nghiệp đến thực hiện TTHC (nếu có).

Nội dung hướng dẫn phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, cụ thể theo văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực, quyết định công bố TTHC của cơ quan có thẩm quyền công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và tại nơi giải quyết TTHC.

1.2. Việc hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Ngoài ra, còn có thể thực hiện qua ứng dụng di động (mobile app).

## **2. Cách thức người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

Người dân, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC thông qua các cách thức:

2.1. Trực tiếp tại Bộ phận một cửa các cấp:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần.

Mùa hè: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00; buổi chiều từ 13h30 - 16h30.

Mùa đông: Buổi sáng từ 7h30 - 11h30; buổi chiều từ 13h30 - 16h30.

Thời gian bàn giao hồ sơ nội bộ: 30 phút vào cuối buổi sáng và 30 phút vào cuối buổi chiều các ngày làm việc.

2.2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

2.3. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

2.4. Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến

Công chức Bộ phận Một cửa; Đội Thanh niên tình nguyện hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; Tổ công nghệ số cộng đồng có nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Chuyển từ việc thực hiện để người dân quan sát (làm hộ) sang hướng dẫn để người dân tự thực hiện ngay tại nhà, nơi làm việc hoặc nơi công tác...

### **3. Tiếp nhận thủ tục hành chính**

#### **3.1. Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích**

Công chức Bộ phận Một cửa các cấp kiểm tra, xác thực thông tin người dân, doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua mã số định danh công dân. Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã được số hóa lưu giữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Công chức Bộ phận Một cửa các cấp phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, số hoá và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

#### **3.2. Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tuyến**

Công chức Bộ phận Một cửa các cấp phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ điện tử. Nếu hồ sơ TTHC chưa đầy đủ, công chức Bộ phận Một cửa gửi thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tới người dân, doanh nghiệp. Nếu hồ sơ TTHC đầy đủ, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện ký số, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

### **4. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính**

Việc giải quyết TTHC thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

### **5. Trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

5.1. Cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC chuyên kết quả cho Bộ phận Một cửa để trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp; cập nhật tình hình, kết quả xử lý hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Đối với hồ sơ TTHC “ký số kết quả giải quyết” và giải quyết theo phương thức “05 tại chỗ”, công chức Bộ phận một cửa thực hiện in kết quả, đóng dấu và trả kết quả theo quy định pháp luật về công tác văn thư, gắn kèm kết quả giải quyết TTHC và kết thúc hồ sơ theo quy định.

5.2. Kết quả giải quyết TTHC điện tử được trả cho người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (trừ trường hợp TTHC theo quy định của pháp luật chuyên ngành phải trực tiếp đến nhận kết quả). 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết TTHC được cung cấp đồng thời bản giấy và bản điện tử cho người dân, doanh nghiệp.

### **6. Phương thức nộp phí, lệ phí**

6.1. Người dân, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp phí, lệ phí giải quyết TTHC đã được quy định (nếu có) theo các phương thức sau đây:

a) Trực tiếp hoặc chuyển vào tài khoản phí, lệ phí của cơ quan giải quyết TTHC;



b) Trục tuyến trên Công Dịch vụ công Quốc gia.

6.2. Đội Thanh niên tình nguyện hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, Tổ công nghệ số cộng đồng có nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp cách thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán trực tuyến trên Công Dịch vụ công Quốc gia./

---

Số: 469/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 103/KSTT-KTTH ngày 15/3/2023 của Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan liên quan và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

**Điều 2.** Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố; UBND xã phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP; các phòng, đơn vị;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**